

Bài 118. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Triền Cái | Sư Giác Nguyên giảng 18/09/2018

Thưa quý vị, hôm nay chúng ta học bài kinh số 51 về triền cái, là avarana hoặc nivarana, đều có nghĩa là vật ngăn trở.

Chúng ta có nhiều cách kể về phiền não. Thí dụ như tham, sân, si cũng là một cách. Hoặc trong kinh Tứ Niệm Xứ, Đức Phật chỉ nói đến tham và ưu, tức là đam mê và bất mãn thôi. Có chỗ phiền não kể có 10, có chỗ kể là 108, nhưng mà cũng có chỗ phiền não Ngài chỉ kể có 5 thôi. Là bởi vì 5 ở đây là nói triển khai rộng từ cái tham, sân, si, mà nói gọn là từ 10 phiền não.

Một người mà đè nén được 5 phiền não này thì chứng được thiền định, dứt hẳn 5 phiền não này thì chứng La-hán. Đây là lý do vì sao phiền não được kể là 5.

1. Dục ái

Dục ái là niềm đam mê trong 5 trần. Do chúng mà ta thích hưởng thụ, mê danh lợi, sợ thị phi, thích quyền lực.

Mình nghe chữ dục ái thấy cũng mềm, mình thấy cũng đơn giản, nhưng thật ra nó là gốc của tất cả phiền não cấp thấp, phiền não thô thiển là do cái tham dục này mà ra. Do sự đam mê trong sắc, thanh, khí, vị, xúc, nó mới dẫn tới cái chuyện mà ta thích hưởng thụ, mê danh lợi, sợ thị phi, thích quyền lực.

Chỉ riêng cái việc mà mình thích hưởng thụ là đủ để mình làm bao nhiêu tội lỗi, nói chi là mình thích tiếng tăm, thích quyền lực, sợ thị phi. Cộng thêm cái đó nữa là thấy nó không có mắc mớ gì cái chuyện ăn, uống, ngủ, nghỉ. Thí dụ như quyền lực thì thấy có cái gì đó rất là tinh thần chứ không phải là vật chất, nhưng thật ra nó đi ra từ cái thích 5 dục.

Người không còn thích 5 dục thì không còn thích quyền lực, không còn thích khen, không còn thích tiếng tăm nữa.

2. Sân hận

Sân hận là cái sự bất mãn trong 5 trần. Nghĩa là mình còn thích là mình còn bất mãn. Chẳng hạn như mình thích êm ái thì mình sẽ không thích cái không êm ái. Mình thích ngọt ngào thì mình sợ đắng cay. Mình thích êm ấm thì mình ngại chông gai. Mình thích khen thì mình sợ chê, sợ bị chửi, sợ bị tổn thương, sợ bị xúc phạm. Nói chung, hễ có bao nhiêu cái thích thì có bấy nhiêu cái bất mãn nó đi cùng.

Trong toàn bộ đời sống của chúng ta, từ lúc lọt lòng mẹ, còn nằm ngửa bú bình, cho đến khi mình vào quan tài, thì mình sống chủ yếu bằng 2 phiền não: thích và ghét.

Một đứa bé làm sao nó có thể ung dung mút tay ngủ? Là bởi vì lúc đó nó được thoải mái. Còn khi nó khóc là bởi vì nó không được thoải mái. Lớn lên một chút thì nó thích xoa đầu, được khen, đồ chơi... Lớn hơn một chút nữa thì nó thích điểm số trên lớp, được cô thầy khen. Lớn hơn chút nữa, nó biết yêu đương nhớ nhung. Lớn hơn chút nữa, đi vào đại học thì nó biết toan tính được mất trong đời: tại sao học cái ngành này mà không học cái ngành kia? Bởi vì nó học cái ngành này là học đúng cái ngành nó thích, nó học cái ngành này là vì nó có thể kiếm được nhiều tiền, nó sẽ được nổi tiếng.

Cứ như vậy mà từ từ nó ra trường, có vợ, có chồng, có con, có cái, có nhà cửa, địa vị xã hội. Cứ như vậy mà nó lên tới cái ngày nó 70 tuổi, nó hết pin, nó không còn thích cái của tuổi trẻ, nhưng nó lại tiếp tục thích cái sự êm đềm của thân xác, nó thích sự êm đềm của tinh thần.

Chỉ có sự êm đềm của người có niệm và tuệ thì mới là thiện thôi. Chứ còn cái kiểu hưởng nhàn của người không có niệm và tuệ thì là kiểu hưởng nhàn bất thiện của một con voi già, của một con heo già. Tôi nói hơi nặng, nhưng cái đó là sự thật.

3. Hôn thụy

Hôn thụy là cái trạng thái lười biếng, buông thả, buồn ngủ, thích nghỉ dưỡng, thì đây cũng là một kiểu phiền não.

Một vị La-hán không còn hôn thụy nữa. Các Ngài không có cái chuyện dật dựa, ngáp lên ngáp xuống, thèm ngủ, thèm ngả lưng thì các Ngài không có. Các Ngài sống chánh niệm tỉnh giác cho đến bao giờ cái thần kinh của các Ngài không còn gượng được nữa thì các Ngài chìm vào hữu phần. Hể còn gượng được là các Ngài sống bằng chánh niệm và trí tuệ.

Chỉ riêng cái cảnh giới này thôi là phàm phu mình không còn đủ sức tưởng tượng, chứ đừng nói cái chuyện khác. Thí dụ như vị La-hán không còn thích cái gì, ghét cái gì, sợ cái gì. Cho dầu vị La-hán đó không có thần thông mà đứng bên bờ vực thẳm, dưới kia là ngàn trượng vun vút, thì vị đó biết nhiều lắm: chỗ đây là chỗ nguy hiểm, chỗ đó mình có thể rớt, chỉ vậy thôi. Chứ vị đó không có ù tai, hoa mắt, chóng mặt, sợ hãi, lạnh tay, đổ mồ hôi thì không có. Vị ấy có thể biết rõ chỗ này gió thổi, nên không có chỗ để mình tựa, không có chỗ để mình vin vào, chứ vị ấy không có sợ hãi.

Vị La-hán không còn phân biệt như kiểu của mình là món này ngon, món kia dở. Bằng chứng là xem lại kinh Ratthapala, Trung Bộ. Kinh này nói về một vị La-hán tên là Ratthapala. Ngài có thể bình thân, và vô cùng bình thân, ăn hết một cái bình bát cháo thiêu.

Khi mà cô đầy tớ đó đem đi đổ thì Ngài có nói thế này: “Nếu đó là cái món mà cô muốn đem đi đổ thôi thì hãy đổ vô bình bát của tôi đi.”

La-hán không có xin xỏ, nhưng mà đối với đồ vất đi, đồ rác, đồ phế thải thì vị La-hán có thể lên tiếng. Mình nói vậy chứ cô kia cũng khoái nữa, bởi vì thay vì cô phải đi đổ xa thì cô đổ thẳng vô cái bát cho nó gọn, một công hai chuyện.

Vị La-hán này xuất thân là một công tử đại gia, một thiếu gia quyền lực, tiền bạc như núi. Ấy vậy, khi chứng La-hán rồi thì có thể bình thản, bình tâm húp nguyên một cái bát cháo thiêu. Các vị tướng tượng, nếu không có cái tâm La-hán thì không làm được cái chuyện này.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần là tôi vốn xuất thân nghèo hèn thôi, nhưng từ nhỏ tôi đã có những khái niệm vệ sinh rất là kỳ, bởi vì tôi hay gớm cái này, gớm cái kia. Tôi nhớ nhà cầu Việt Nam có kiểu ngồi xổm mà mình nhìn xuống cái sàn nhà cầu nó ẩm ẩm, nước xấp xấp, là gớm chết đi được. Thà mình đi cầu cá dồ hoặc đào lỗ đi ngoài bờ, ngoài bụi thì nó không có gớm bằng cái này.

Hồi đó tôi có nhớ mà tôi ngạc nhiên, tôi nói ai mà hay quá vô nhà cầu đọc báo được, chứ mình muốn cho nó xong rồi đi ra. Nói như vậy không có phải là La-hán không có biết dơ sạch. Ngài biết cái này theo thể gian là dơ, nhưng cái tâm của Ngài thì không hề hấn gì.

4. Trạo hối

Trạo hối là cái sự ray rứt với cái chuyện đã qua và lòng thiếu tập trung.

Uddhacca là thiếu tập trung; còn kukkucca là sự ray rứt với cái điều mình đã làm, chưa làm hoặc không làm. Vị A-la-hán không có cái vụ này. Đời sống các Ngài là chuyện gì đã qua thì cho nó qua luôn.

Có điều, chuyện gì các ngài thấy không nên lặp lại thì các ngài tự nhủ: “Chuyện này không nên lặp lại”, chỉ đơn giản thanh thản vậy thôi, chứ không vì cái chuyện đó mà ray rứt.

5. Hoài nghi, nghi hoặc

Là lòng phân vân với cái việc mình đang làm, với cái nếp sống hay cái cách hành trì mình đang theo đuổi. Đây là si hoài nghi, tức là thiếu cái dứt khoát.

Có nhiều người đề cái hoài nghi này ra nói là hoài nghi Tam Bảo. Tôi xin nhấn mạnh, trong cái thời có Phật pháp thì hoài nghi này có nghĩa rộng hơn, bao gồm có cả sự nghi ngờ Tam Bảo. Nhưng mà trong cái thời không có Phật pháp thì cái sự hoài nghi trong 5 triền cái phải được hiểu như tôi vừa viết ở trên.

Nghĩa là khi mình muốn chứng thiền, hay cái chuyện gì mình cũng để nó qua một bên. Chứ còn giờ đó mà hoang mang không biết mình tu như vậy có đúng không, không biết ông thầy mình có dạy trật không, hoặc cái pháp môn này dạy có chính xác hay không, thì đó là những cái hoang mang về nếp sống và kiểu hành trì hiện tại của bản thân. Hoang mang, phân vân, lưỡng lự, nghi hoặc cũng là một kiểu phiền não, bởi vì nó thiếu sự dứt khoát.

Đây là 5 thứ phiền não nó cản trở trí tuệ cùng thiền định. Tức là trong khi tu chỉ thì 5 cái ông này nó cản cái định, còn tu quán thì 5 ông này nó cản cái tuệ.

Đức Phật Ngài dạy, một Tỷ-kheo bỏ được 5 cái này thì mới có thể chứng được pháp thượng nhân, Uttarimanussadhamma, gồm thiền định, thần thông và đạo quả.

Uttari: là vượt khỏi.

Manussa: người bình thường.

Dhamma: là pháp.

Pháp vượt khỏi cảnh giới của người bình thường, đó chính là pháp thượng nhân.

Đạo quả được xem là pháp thượng nhân là dễ hiểu, mà tại sao nói thiền định là pháp thượng nhân? Tuyệt đại đa số chúng sanh trong 5 trần, riêng kẻ đắc sơ thiền trở lên thì lòng dừng dừng với 5 trần. Bởi vì kẻ này nếu không dừng dừng trước 5 trần thì kẻ này không có cách nào có được sơ thiền hết.

Cho nên kẻ nào đắc được sơ thiền thôi thì vẫn chưa có thần thông, phải từ tứ hoặc ngũ thiền mới có. Trong khi đó, tại sao gọi là thượng nhân? Bởi vì khi người ta muốn

đắc sơ thiên là người ta đã dừng dừng trước 5 dục, mà 5 dục nói vậy thôi chứ nó khó đỡ lắm quý vị.

Tôi từng gặp nhiều người họ khoe với tôi mà nỡ có, có người họ khoe hồn nhiên thơ ngây cũng có. Họ nói:

“Con không thích gì hết nha Sư. Bả nấu gì con ăn cũng được hết, áo quần bả đưa cái gì con mặc cái đó. Du lịch thì đâu phải con không có tiền đâu, nhưng ai có rủ con không có đi. Con chỉ thích đi làm đủ giờ rồi về tắm rửa, ăn uống rồi vô đọc báo. Còn mấy ngày cuối tuần thì bạn bè thích thì vui chơi thù tạc chút đỉnh vậy thôi, chứ ai nói thích 5 trần chứ con không có thích cái gì hết; nhạc, phim ảnh, trông bông kiếng, chụp hình, chơi đồ cổ... hoàn toàn không có thích cái gì hết trơn.”

Họ tưởng như vậy là họ không có thích trong 5 dục. Xin thưa, không có phải đâu. Bởi vì nếu đúng mọi sự như lời họ nói là họ không thích cái gì hết, thì đó chỉ là sự tạm thời thôi. Chứ họ vẫn còn cái bất mãn này hay bất mãn nọ, và họ không thích cái này chứ họ cũng thích cái khác, mà tạm thời họ chưa có gặp đúng cái món mà họ thích thôi quý vị.

Tôi có biết ít nhất là một người cứ ngỡ mình không thích cà phê. Khi mà họ gặp phải cái cà phê Thụy Sĩ rồi thì họ mới bèn ngã ngửa ra là cà phê nó đáng yêu dường ấy.

Có kẻ trên trần gian này cứ tưởng là mình không có thích phô mai, không có thích bơ. Nhưng mà khi họ gặp bơ và phô mai Thụy Sĩ thì họ mới té ngửa ra là thì ra trên đời này nó có một cái thứ phô mai, một cái thứ bơ đáng yêu và hấp dẫn nhường ấy.

Cho nên các vị đừng có tưởng là 5 dục là dễ. Khó lắm quý vị. Bởi vì có kẻ không thích cái này nhưng lại thích cái khác. Chẳng qua trước mắt mình chưa tìm thấy thì cứ tưởng là mình không có 5 dục.

Còn cái bất mãn, họ cứ tưởng họ mát mẻ, không hờn giận ai là họ không có sân. Sai bét. Họ không có hờn giận ai, họ mát mẻ lắm, nhưng mà có cái này không ai biết hết,

đó là họ đi đâu mà lạ giường lạ chỗ là họ ngủ không có được. Ăn uống là chỉ có bà xã họ nệm nệm thôi, chứ người khác nệm nệm là họ nuốt không có vô. Thì đó chính là sân, là bất mãn đó quý vị.

Đi xe cộ là họ kén dữ lắm. Đi xe là phải ngồi đằng trước, hoặc lên xe mà thấy đồ nhiều là họ dễ bị nhảy mũi, họ nói họ bị dị ứng thảm tùm lum hết. Thì cái người như vậy, cái sân họ vẫn còn nhưng ở cái dạng vi tế, kín đáo.

Rồi bao nhiêu thứ phiền não còn lại cứ như vậy mà hiểu. Nghĩa là đừng có tưởng trên mặt nổi mình không có thì là mình ngon. Chứ thật ra nó có trong hình thức này hay hình thức khác, không thô thiển thì vi tế.

Cho nên theo trong kinh thì chỉ có cái người mà là 5 triền bằng trí tuệ và thiền định thì mới đáng kể. Còn cái sự vắng mặt tạm thời của 5 thứ này không liên hệ tới thiền định và tuệ quán thì phải xét lại. Tại sao? Bởi vì mình không thấy không có nghĩa là mình không có.

Như vậy là mình đã học xong về 5 triền cái.

Kinh Đồng

Phật nói rằng:

“Nếu phải gọi cái gì đó là một khối chướng ngại thì trên đời này không một núi non nào có cái sức ngăn trở ta lớn hơn 5 triền.”

Núi nào thì núi ta có thể đi trực thăng hoặc nhảy dù, ta có thể leo mỗi ngày 10 thước thì leo trong 3 tháng cũng leo được. Nhưng mà riêng 5 triền cái này mình đã trèo được bao nhiêu năm?

Tôi đang nói có người có tu, có học đạo. Mình nói mình là hành giả, dự bao nhiêu khóa thiền vậy, chứ đối với 5 triền mình đã tu bao lâu, mình đã làm được gì với 5 triền này chưa, đã vượt qua nó chưa?

Ngon núi nào cũng có người leo lên được hết, nhưng mà 5 triền thì không phải dễ đâu. Chỉ có trong kinh nói ai đó đặc thiên hoặc đặc đạo thôi.

Trong thời này mình thấy có người leo đỉnh Everest, có người leo lên đỉnh Kilimanjaro của châu Phi, có người leo lên đỉnh Chomolungma của Tây Tạng, có người leo cái dãy Hoàng Sơn của Trung Quốc, có người leo lên núi Hoàng Liên Sơn của Việt Nam. Núi nào cũng có người leo lên được, nhưng để nói người nào vượt qua được 5 cái ngọn triền cái này thì không phải chuyện dễ đâu.

Cho nên Ngài nói không có trở ngại nào gồm ghiếc hơn 5 triền này hết. Đó là kinh 52.

Kinh Các Chi Phần

Tức là 5 điều suy tư giúp người tu hành thêm phần tinh tấn.

Mình muốn tinh tấn mà thiếu đề tài suy tư. Mình chỉ cố gắng, mình gồng mà thiếu lý thuyết, thiếu cầm nang thì sớm muộn cũng chịu không có nổi.

Phật biết điều này nên Ngài dạy đây là 5 điều suy tư mà một người muốn tinh tấn, siêng năng thì phải xem nó như một lá bùa hộ mệnh trong túi. Để khi nào mà nó sắp quải, nó sắp chán, nó sắp buông, nó sắp sụm thì móc 5 cái này ra đốt thành tro, nuốt cái ực. Còn không nữa thì trong uống ngoài thoa 5 cái điều này.

1. Niềm tin đúng đắn nơi Đức Phật

Tức là phải hiểu rõ các đức lành tiêu biểu của Phật như: tự Ngài giác ngộ không thầy, bậc thầy của tất cả chúng sinh. Ngài là người có thể tiếp dẫn kẻ hữu duyên. Tiếp dẫn ở đây không phải là tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật phóng quang, có tràng phan bảo cái rước cái vong mình về cõi Tây phương, mà tiếp dẫn ở đây có nghĩa là dắt dìu.

Ngài có vô lượng phương tiện để gợi ý cho người hữu duyên được đắc Pháp. Chỉ cần nghĩ chừng đó là đủ sung sướng rồi.

2. Phật là người ít bệnh

Ngoại trừ 4 lần trọng bệnh được kể trong kinh thì Ngài rất hiếm khi bị “se mình ươn yếu”, nghĩa là nắng không ưa, mưa không chịu, ghét gió, kỵ mù sương, nháy mũi hát xì, trùm chăn quần mền, áo len trong len ngoài... thì Phật không có cái đó.

Mình biết rằng mỗi ngày Phật ăn đồ của bá gia. Nó cho đồ tầm bậy, đồ nóng, đồ lạnh, đồ chiên, đồ xào, cà ri... thì Ngài dùng thanh đạm, không có sao hết. Phật là thần thông đầy người nhưng Phật đi bộ là chủ yếu trong 45 năm hoằng đạo. Một người thể lực trung bình thì đã không kham nổi cái vụ này rồi.

Bốn lần trọng bệnh của Đức Phật trong kinh nói là:

Thứ nhất, Ngài bị chứng đau lưng suốt đời vì nghiệp quá khứ ngày xưa.

Trong kinh nói trước khi Ngài viên tịch 3 tháng, có một buổi chiều sau khi xả định, Ngài nhận thấy cái lưng đau nên Ngài suy nghĩ: cái nghiệp đến đây nó đã mãn rồi, thôi thì từ đây cho đến cái ngày ta viên tịch thì bệnh này đừng bao giờ tái phát nữa. Thế Tôn chú nguyện như vậy và lập tức kể từ ấy Ngài không có bị đau lưng nữa.

Thứ hai, có lần Đức Thế Tôn gặp khó khăn trong đường bài tiết thì Ngài có nói với ông Jivaka, danh y.

Ổng quý Phật quá đi. Ổng quý đến mức mà ổng thấy Thế Tôn một ngày chỉ ăn có một bữa, mà bây giờ phải đưa Thế Tôn một vật gì đó vào miệng mà nuốt, thì đối với ổng là cái chuyện không có muốn. Ổng thương quý Phật không có bến bờ nào kể xiết.

Trong room này quý vị toàn nghe mấy ông thầy tả về Phật, chứ các vị không có nghiên cứu thì sẽ không biết tại sao trên đời này có cái kẻ quý Phật như vậy.

Chẳng hạn như trong kinh nói nhiều lần, và rất nhiều lần, Thế Tôn nhìn hội chúng Tỷ-kheo ngồi trước mặt Ngài đang im lặng thì Ngài nghĩ như sau:

“Nếu ta không phải là người mở lời thì chúng Tỷ-kheo này có thể im lặng suốt một đại kiếp thành, trụ, hoại, không của vũ trụ thì họ cũng sẽ im lặng vì lòng tôn kính Như Lai.”

Thì ông Jivaka này thương kính Đức Phật quá nên ông không có cam tâm đành lòng đưa chén thuốc đắng cho Đức Phật uống. Cuối cùng ông nghĩ ra được một cách, đó là làm thuốc tán. Vì ông là danh y nên đã làm ra loại thuốc tán rất là mịn, rắc ở trong hoa sen. Ông lựa cái hoa nào mà ok nhất, đã kiểm qua rồi, thấy sạch sẽ nhất, do chính ông hái từ trong cái hồ sen sạch, sau đó ông mới rắc loại thuốc đó lên để dâng cho Phật.

Ông nói:

“Thế Tôn chỉ cần cầm cái hoa sen này mà ngửi thôi thì tự nhiên Thế Tôn sẽ được thông đường bài tiết.”

Từ cái chuyện đó nó mới nảy ra cái chuyện đi đâu cũng cầm cái bông sen, diễn dịch nào là Phật cầm cái bông sen bên Linh Thứu nhìn đại chúng mỉm cười, không ai hiểu được để hội ý Thế Tôn, riêng Tôn giả Ca Diếp mỉm cười và Phật bèn trao truyền cái Chánh pháp nhãn tạng cho Ca Diếp... Chứ còn bên Nam Tông là Phật cầm hoa sen ngửi là chữa bệnh bài tiết, táo bón.

Còn cái chuyện mà Phật trao y cho Ngài Ca Diếp là như vậy: Phật biết rằng đây là người trì hạnh đầu đà suốt đời và sẽ là tấm gương sáng cho tứ chúng mai hậu, cho nên Ngài mới khen cái y Ngài Ca Diếp đang mặc là y tốt. Rồi Ngài Ca Diếp mới dâng y đó cho Đức Phật.

Và Đức Phật có nói thế này:

“Cái y của ta là y thô, cái y mà nhặt từ chỗ liệm xác. Ca Diếp không có ngại thì lấy mặc.”

Các vị có tướng tượng được vị Chánh Đăng Chánh Giác đích thân lượm cái y đó đem về vò giặt, rồi đệ nhất thị giả Anan đem đi may, nhuộm, cắt, thì các vị tướng tượng cái lá y đó nó lớn chuyện cỡ nào.

Ngài Ca Diếp không còn cái lý do nào không trân quý vô bờ đối với lá y đó. Ngài nhận và phát nguyện:

“Từ nay cho đến ngày con không còn thở nữa thì con chỉ xài cái loại y này thôi. Lá y mà Thế Tôn cho con có mục nát đi nữa thì con cũng sẽ tìm cái loại y lượm từ tha ma mộ địa về để mặc, chứ con không có mặc y của tín thí cúng dường may sẵn.”

Từ cái chuyện đó rồi qua cái chuyện Đức Phật trao y bát tùm lum hết, thôi mình không có bàn nhiều về cái chuyện đó.

Thứ ba, kỳ đó Thế Tôn trong một buổi chiều trước khi viên tịch thì Ngài xả định.

Trong kinh nói buổi trưa nào Ngài cũng dưỡng sức bằng cách nhập định. Có hai loại định mà Ngài hay nhập, đó là:

1/ Quả định: là Ngài an trú vào tâm quả La-hán suốt 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ, tùy tâm Ngài muốn.

2/ Ngài trú vào loại định gọi là Không tánh giải thoát, nghĩa là an trú vào đề mục niệm xứ, tức là thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào; ở đây chỉ có 4 đại, ở đây chỉ có ý thức, ở đây không hề có người hay chúng sanh thọ giả nào hết.

Buổi chiều hôm ấy, sau khi Ngài xả định xong thì trong kinh nói Ngài lập tức nhận ra có một cơn bạo bệnh đang diễn ra trong cơ thể của Ngài. Và Ngài biết chắc chắn mười mươi, với chứng bệnh này mà ở người bình thường là chết ngay lập tức. Ngài biết nếu bây giờ Ngài không dùng thiền định kiềm lại là Ngài phải viên tịch. Khiếp như vậy.

Cho nên Thế Tôn Ngài suy nghĩ rất là nhanh, đó là: ta không thể đi ngay bây giờ. Và Ngài lập tức dùng thiên định để kiểm lại, tiếp tục trụ thế thêm vài tháng nữa.

Chuyện này trong room nhiều người không tin nhưng đó là sự thật, bởi vì mình chưa đạt tới cảnh giới đó nên mình không có tin là trên đời này có người mà có khả năng làm cái chuyện đó. Đó là trọng bệnh lần 3.

Thứ tư, Ngài bị kiệt lực nặng nề trước khi xả bỏ thọ hành để viên tịch.

Ayusankhara avassaji là xả bỏ mạng sống, không còn có ý tiếp tục sinh tồn nữa. Vì lòng tôn kính đối với Thế Tôn và đối với chư Phật nói chung, khi qua đời thì cái chuyện từ trần, khuất núi, quá vãng được dùng một cái từ rất là sang, đó là ayusankhara avassaji: xả bỏ mạng sống.

Giống như ngoài đời, vua mà mất thì người ta nói là băng hà. Hoặc mỗi lần ông vua kêu mấy bà cung tần vô hầu thì người ta kêu là triệu hạnh. Mỗi lần mấy ông tắt đèn, kéo màn, sụp mừng xuống với ai đó thì người ta kêu là lâm hạnh. Còn mấy ông ăn thì kêu là ngự thiện, chứ không có gì hết trơn, kêu cho nó sang thôi.

Trong ngôn ngữ Thái Lan nó có ba dòng ngôn ngữ:

Một, ngôn ngữ bình dân cho người dân đen, dân bá tánh xài, xài tiếng lóng tha hồ. Dân làm cá thì có tiếng lóng của dân làm cá, dân tiểu thương có tiếng lóng của dân tiểu thương, dân làm ruộng có kiểu tiếng lóng của dân làm ruộng.

Hai, ngôn ngữ trong văn chương, sách vở, đặc biệt là kinh điển, giới tu sĩ và trí thức. Mặc dù cái đám bình dân nghe cũng hiểu, nhưng mà hiểu lờ mờ thôi.

Ba, cách nói tiếng Thái của giới hoàng gia. Ví dụ như đôi dép hay cái dù của vua thì nó kêu cầu kỳ hơn.

Tiếng Mỹ chỉ có hai là: Formal English, là thứ tiếng chuẩn, academic English, dùng trong trường lớp dành cho những người có học; và Informal English, là kiểu dùng

nhiều tiếng bồi, tiếng lóng.

Thế Tôn ngoài bốn cái lần trọng bệnh này thì coi như chính Ngài cũng nhìn nhận Ngài là người ít bệnh lắm. Mỗi lần mình mà lười tinh tấn thì hãy nghĩ rằng Ngài là người khỏe mạnh như vậy mà còn tinh tấn, trong khi mình èo uột như thế này mà không chịu tinh tấn để tu tập thì tệ quá.

Trong kinh nói Thế Tôn chỉ trừ những ngày mưa lớn, nếu trời mưa lâm râm thì Thế Tôn vẫn duy trì thông lệ là đi kinh hành ở ngoài trời. Mỗi đêm đi kinh hành và ngồi thiền ở ngoài trời trống, tiếng Pali gọi là *abbhokāsa*. Đây là một từ rất là nổi tiếng trong tiếng Pali.

Ba, Phật là người trung thực nhất đời, nói sao làm vậy. Trước mặt muôn người hay về rừng núi một mình thì cũng chỉ có một cách sinh hoạt duy nhất.

Bốn, Phật là người suốt đời tinh tấn. Dù không còn gì để thành tựu nữa, vẫn luôn sống năng động như một hành giả thượng thừa. Là hành giả sơn lâm chướng khí, ma thiêng nước độc, đói không có ăn, lạnh không có mặc, ngủ không chỗ nằm, mưa không mái che, thì Thế Tôn y chang như vậy.

Thế Tôn là vị tinh tấn không ngừng. Các vị tướng tượng, mỗi ngày buổi sáng nào cũng đi khất thực, buổi chiều là thuyết pháp cho tứ chúng, buổi tối là nói chuyện riêng nhắc nhở chư Tăng, buổi khuya là gặp gỡ trả lời chư thiên, Phạm thiên. Trời rạng sáng thì Ngài dùng Phật trí soi rọi vô lượng vũ trụ, xem hôm nay ai là người đủ duyên lành để Ngài gặp mặt.

Đối tượng để Ngài gặp mặt có hai:

Một, người chứng đạo kiếp này. Nghĩa là Ngài biết hôm nay gặp người đó thì người đó sẽ đắc cái này, đắc cái kia; hoặc vài tháng nữa, vài năm nữa họ cũng sẽ đắc.

Hai, người sẽ nhờ hôm nay mà có thêm duyên phước. Ngài biết hôm nay cái người Ngài sẽ gặp sẽ là một vị Phật Độc Giác tương lai, một vị Thịnh Văn tương lai. Hôm

nay nếu họ gặp Ngài thì Ngài đã đẩy cho họ được một bàn tay để đi về phía trước nhanh hơn. Với lòng đại bi của Phật đối với chúng sinh như mẹ với con, mà là con một, ekaputta. Trong bài kinh Từ Bi có câu: “Thương chúng sinh như người mẹ thương đứa con một, đứa con duy nhất.”

Năm, Phật là người có trí tuệ rất ráo về tánh sanh diệt của vạn hữu. Cái gì cần làm thì làm, nhưng luôn hiểu cái gì cũng không còn hoài. Nếu trong room này mà làm được cái điều thứ năm này thì cũng đủ là một hành giả thượng thừa, cũng đủ là một Phật tử thượng thừa, cũng đủ để hoàn tất cái đạo nghiệp giải thoát. Chỉ làm cái thứ năm này thôi, đó là luôn luôn ý thức rất rõ cái tính tùy duyên sanh diệt của mọi thứ ở đời.

Tuy biết mọi thứ không bền, nhưng cái chuyện gì cần làm thì phải làm; chứ không phải thấy cái gì cũng mong manh nên không thềm làm là sai. Đó không phải là thái độ của người hiểu chuyện. Người hiểu chuyện thật sự là bậc Thánh, thì các Ngài hiểu rằng thấy nó là phù du, nhưng chuyện cần làm vẫn phải làm. Thấy ai cần độ thì độ, ai cần gặp thì gặp, chuyện nên nói thì nói, cái chuyện bận tâm thì cũng bận tâm.

Thí dụ, khi Phật viên tịch thì Ngài Ca Diếp cũng già chứ đâu có trẻ. Trong kinh nói rất rõ, có lần Đức Phật gần tịch thì Ngài Ca Diếp về lạy Phật. Đức Phật có dạy rằng: “Năm nay Ca Diếp đã lớn tuổi, Ca Diếp về sống với Như Lai đi, đừng có khổ cực trên núi rừng nữa.”

Ngài Ca Diếp quỳ lạy Phật nói: “Bạch Thế Tôn! Con còn đi bộ được, ống chân của con còn mạnh, con còn đi khát thực được. Con muốn dùng cái sức tàn của tấm thân già này làm gương lành cho kẻ hậu học đời sau, và từng bước chân khát thực của con còn giúp được cho bao nhiêu người khác nữa, nên tạm thời con chưa muốn về bên cạnh Thế Tôn. Chuyện Thế Tôn kêu con thì con biết sẽ làm gì.”

Các vị xem trong Tương Ưng giảng về Ngài Ca Diếp, đặc biệt lắm.

Các bậc Thánh là như vậy đó. Hiểu đời là phù du sương khói, nhưng những chuyện cần làm vẫn phải làm. Như người mẹ già biết mình sống không còn bao lâu nữa,

nhưng chuyện cần làm cho con thì vẫn làm. Còn quét được cái sân thì cũng quét cho con, nhúm được bếp lửa cho con thì cũng nhúm lửa. Biết lát nữa đây là mình đi rồi, nhưng hể còn làm gì được cho con thì mình làm. Lòng Phật đối với đời là như vậy đó.

Còn mình lại khác. Khi mà mình không có cái tình với người, với vật, với cảnh, mà khi sắp đi rồi thì cũng kệ cha nó. Mình phệt một đồng hoặc xả rác một đồng rồi mình bỏ mình đi. Đó là kiểu hạ nhân của mình.

Suy tư về năm cái điều này khiến cho hành giả bội phần tinh tấn.

Thời Gian Để Tình Cần

Phật dạy không phải lúc nào có lòng tu thì cũng tu được. Nhiều lúc muốn mà không được, nên phải tận dụng những thời điểm tốt nhất để tranh thủ tu tập trước khi không còn cơ hội nữa.

Trong room có lẽ nhiều người không có tin. Các vị nói: “Không! Tu là tu tâm nên tôi muốn là tu được.” Đó là kiểu nói dóc, nói nỏ. Mấy cái người đó kiếp trước là pháo đầu thai lại.

Không phải dễ đâu quý vị nha. Các vị có biết bát quan trai đâu có dễ. Nó khùng khùng bị loét bao tử thì các vị có bát quan được hay không? Tới giờ ăn thì nó không chịu ăn, mà tới cái lúc tào lao thì nó đòi ăn. Chỉ riêng cái chuyện bát quan là làm không nổi rồi. Rồi vợ chồng con cái, đứa kéo đứa níu, thì làm sao mà tu? Đó là nói theo thế gian.

Ở đây Phật dạy rằng có năm thời điểm rất là khó khăn cho một lòng tu:

Một, tuổi già. Ở đây Đức Phật dạy rằng khi ta có đủ điều kiện, những cơ hội tốt là phải tranh thủ, bởi vì sẽ có một ngày ta già.

Đức Phật dạy tuổi già mà đi đến với Phật pháp gặp nhiều khó khăn lắm quý vị. Cái này không phải là tôi nói, mà kinh nói. Tuổi già mới vào đạo rất khó khăn, bởi vì cái Phật chất trong người mình mỏng quá, mà cái chất đời trong người mình nó nhiều lắm.

Trong cái ăn, mặc, nói, cười, đi đứng, cư xử, trao đổi, giao lưu với thầy bạn của người tuổi già nhiều trục trặc, bởi vì dễ tự ái, dễ tủi thân. Chưa kể đi đứng thì khó khăn, sức khỏe thiếu thốn, ăn uống cầm lên rồi xuống, vung vãi thì mệt lắm.

2. Khi bệnh hoạn. Bệnh mà nó đổ xuống rồi thì tu cái gì.

3. Lúc đói kém, thiên tai hoặc kinh tế suy sụp.

Bà con nào trong room sống trong thời bao cấp ăn độn mì với bo bo chưa? Lúc đó trong giấc ngủ chỉ có thấy được ăn thôi, nằm mơ thấy ăn tùm lum tà la, bởi vì sáng ngày chỉ có ăn cơm độn, còn lúc thức thì đi cày như con trâu, con ngựa.

Tùy cái gia cảnh, có người thì nửa cơm nửa mì, có người thì ba mì một cơm, có người hai cơm hai mì, có người ba cơm một mì. Nói chung là nhìn vào tỷ lệ cơm với mì là mình đoán ra được gia cảnh.

Cho nên đói quá thì cũng dễ thua lắm. Đói quá mà thiên cái nổi gì. Đề mục thiền niệm nước thì để tô nước trước mặt niệm “nước, nước, nước”, nhưng mà nhắm mắt thấy tô canh hiện ra. Đề mục đất để nguyên cục đất tròn trước mặt niệm thì thấy nguyên cái bánh bao nó hiện ra. Tu đề mục gió thì thấy nguyên một món nướng hiện ra... Các vị tưởng tượng như vậy thì tu cái gì.

Bữa nay bên chỗ tôi ở người ta sửa cầu nên tuyến xe bus điều chỉnh cái lịch trình chạy. Chỉ có chuyện đó thôi mà tôi đã lười xuống phố, hưởng chi cái thời điểm mà không có gì để ăn thì làm sao mà tu học được.

4. Thời điểm giặc giã, cướp bóc hoành hành.

Chẳng hạn như ai trong room này biết cái thời chiến tranh hai miền Nam Bắc thì đâu phải dễ. Tôi có biết một vài vị, nhưng chưa thấy mặt, là những vị sư bị tên bay đạn lạc chết trước năm 1975. Còn riêng bà con Phật tử, những người nông thôn đang ngủ nghe tiếng ú là nó rút cái bùm ngay nhà, là đứa còn đứa mất. Cho nên thời chiến tranh đi vô rừng vô núi tu cũng khó. Phe này tưởng mình là người phe kia, phe kia nghĩ mình là người phe này, nên tan đàn xẻ nghé, khổ lắm.

5. Tăng chúng không còn đoàn kết nữa, cá nhân ghét cá nhân, phe nhóm chống đối phe nhóm, thì lúc ấy các vị vào tu với ai.

Ngài Buddhaghosa là tác giả của bộ chú giải Thanh Tịnh Đạo. Ngài kể về bi kịch khi qua Tích Lan để thực hiện bộ chú giải. Trời đất ơi! Lúc ấy chư Tăng Tích Lan nó gồm 2 phe gồm: Mahavihara, Đại Tự, và Abhayagiri, Vô Úy Sơn. Khổ một chỗ là Ngài thân với bên đây thì bị bên kia ghét, mà thân với bên kia là bị bên đây ghét. Cũng may là chỉ ghét thôi chứ không có đi xa hơn cái ghét đó.

Cuối cùng Ngài tìm cách hòa giải và mượn được tài liệu kinh sách của cả hai phía để đối chiếu và combine, kết tập, tổng hợp được, để hôm nay mình có một bộ chú giải Tam Tạng hoàn chỉnh.

Cho nên Phật dạy rằng không phải có lòng tu là tu được đâu, bởi vì chuyện gì trên đời này nó cũng cần vô số điều kiện thuận duyên hỗ trợ. Tôi nói thẳng luôn là các vị muốn có 1 chén cơm để ăn thì các vị đừng có tưởng dễ. Các vị tưởng có tiền thì tôi mua được gạo về tôi nấu, sai bét.

Có một tỷ lý do để các vị không thể nấu xong nồi cơm, và nồi cơm nấu xong rồi nó có một tỷ lý do cản trở để quý vị không ăn được cái chén cơm đó. Chỉ cần cầm chén cơm lên mà thấy cái nồi đồ kho bị khét thì ăn cái gì? Cầm chén cơm lên mà cảnh sát tới hỏi chuyện này chuyện kia là phải bỏ đĩa. Cầm chén cơm lên mà phát hiện cái răng bị buốt không chịu nổi rồi buông. Cầm chén cơm lên mà bị chóng mặt là sao? Cầm chén cơm lên tự nhiên bị đau bụng rồi chạy vô trong cầu tiêu thì phải làm sao?

Hoặc cầm chén cơm lên có cú điện thoại báo chuyện gì mà mình phải đi liền... Cho nên muốn tu chưa có xong đâu. Lòng tu có cũng chưa có đủ mà còn phải có điều kiện nữa.

Kinh Mẹ Và Con. Mataputtasutta.

Kinh này là một cái kinh buồn. Kinh này Phật dạy rằng cái gì cần tránh thì phải tránh, đừng để quá muộn. Ở đây Ngài dạy rằng tình cảm nam nữ là một cạm bẫy đáng sợ nhất trong 5 dục, nên phải phòng cháy hơn là đợi chữa cháy.

Duyên sự kinh này là một Tỷ-kheo do thân cận quá mức với mẹ ruột của mình, cuối cùng đã mắc cái tội loạn luân.

Bài kinh này thể nhẹ nhẹ nhưng mà nội dung rất là quan trọng, nghĩa là phòng cháy hơn chữa cháy. Bởi vì phòng cháy thì nó đơn giản lắm, còn chữa cháy thì biết nó cháy ở đâu và nó cháy cỡ nào.

Trong đoạn cuối của kinh này Ngài có dạy thế này: “Năm dục là miếng mồi của Ma Vương dùng để giăng bẫy phạm phu, trong đó tình dục giới tính là số một”. Tình dục giới tính nghĩa là dục cái, trống mái, nam nữ được xem là số một.

Trong kinh Ngài có dạy mặt trăng có oai lực của mặt trăng, mặt trời có oai lực của mặt trời, sa môn có oai lực của sa môn, và phụ nữ có oai lực của phụ nữ. Thấy họ yếu đuối mềm xèo như vậy, dễ tổn thương, nhưng mà nó độc còn hơn là cái gì.

Người Tàu có câu: “Hồng nhan họa thủy”, tức là nữ sắc là gốc của tai họa. Còn trong văn chương Sanskrit thì họ nói phụ nữ là narakadipika, là ngọn đuốc soi đường về địa ngục. Vì giảng kinh nên có cái gì thì tôi lôi ra giảng hết chứ không có cái ý gì chửi bới, mạt sát, hạ bệ ai. Làm ơn đừng có chửi bới, tội nghiệp.

Trong đây Ngài có kết một câu thế này:

“Sallape asihatthena”, thà là nói chuyện với cái kẻ mà cầm hung khí.

“Pisacenapi sallape”, thà là ngồi nói chuyện với cái loài yêu ma quỷ quái. Pisaca là yêu tinh, quỷ dữ.

“Asivisampi aside [asadde (sya.kam)], yena dattho no jivati”, thà là ngồi nói chuyện với con rắn, nó độc, nó cắn cũng chỉ chết một đời, nhưng mà đừng bao giờ kề cận phụ nữ.

Đoạn tiếp theo ghi như sau:

“Ye ca kame parinnaya”, ai mà hiểu rõ dục là cái gì;

“caranti akutobhaya”, thì sẽ ra đi không có sợ hãi;

“te ve parangata loke”, người đó coi như đã đi qua được cái bến bờ giải thoát, đã qua khỏi cái cuộc đời này rồi;

“ye patta asavakkhayam ti”, là cái người không còn phiền não lậu hoặc nữa.

Tôi nhớ trong kinh còn câu này nữa là: “Itthi malam brahmacariyassa”, phụ nữ là cấu uế của phạm hạnh.

Nhưng có một lần có vị đó nói nhỏ nhỏ cho anh em nghe đó là: tuy họ là cấu uế của phạm hạnh nhưng nhiều khi họ là bạn lành của sa môn. Bởi vì không có họ nuôi là cái đám này chết sạch bách. Cho nên nó khổ chỗ này, mấy ông thì không có nuôi, mấy ông.

Học đạo xong là xách túi đi, chứ còn nuôi cái đám này là mấy bà mấy cô không à. Từ đó nó mới ra bao nhiêu là cố sự tai tiếng thị phi, nhiều vị mới chớm có tiếng tăm thôi là tiếng tai nó đã vượt mặt.

Cho nên kinh này nội dung ngắn gọn là cái gì cần tránh thì phải tránh từ xa, thà tránh chứ không đợi tới lúc phải trừ. Trừ là muộn rồi, bởi vì tránh tốt hơn trừ, phòng cháy hay hơn là chữa cháy. Ngài nói đặc biệt trong 5 dục thì tình dục giới tính được xem là

đỉnh, là nguy hiểm hàng đầu, tai họa hàng đầu. Dầu cho bà con máu mủ như trong đây thì cọ quẹt lâu ngày nó cũng dẫn tới cái chuyện tào lao.

Thân Giáo Sư. Upajjhāyasuttam.

Chữ upajjhāya trong tạng luật nghĩa là thầy hòa thượng tế độ cho mình xuất gia. Còn cái chữ thân giáo sư là cái chữ dịch cũ trong Hán tạng, dịch sát cái chữ upajjhāya là cái người thầy sát sườn, bên cạnh của mình, gọi là thân giáo sư.

Chữ giáo sư này không có nên hiểu là professor, giáo sư trung học, đại học như bây giờ, mà giáo sư là ông thầy dạy thôi. Có nhiều chữ mà mình mang não trạng trung học nhà trường của mình nghe thì nó kẹt lắm, ngôn ngữ chữ nghĩa thì mình phải linh động.

Thí dụ như đời xưa đời xưa, tiếng Tàu hơn 3000 năm trước thì chữ “mỹ nhân” là chỉ cho người quân tử. Sau đó họ mới đẹp cái chữ mỹ nhân đi, họ mới dùng nó để chỉ cho đàn bà đẹp, còn người đàn ông mà có đức độ thì là quân tử.

Chẳng hạn như trong tiếng Tàu hiện tại, chữ đông tây, tung xi, có nghĩa là đồ vật. Thí dụ như mình nói cái nhà gì đâu mà đông tây tùm lum vậy nè, tức là cái nhà mà đồ đạc tùm lum. Hoặc như cái tiếng Hán cổ, cái chữ tiểu tâm, xiǎoxīn, nghĩa là lòng dạ hẹp hòi, còn trong tiếng Hoa hiện đại thì nó nghĩa là cẩn thận. Ban đêm người ta cầm đèn rọi ra bậc thềm tiền mình về thì người ta nói là xiǎoxīn, tức là cẩn thận nha, đi đêm đường trơn mưa. Còn mình tưởng người ta chửi mình rồi mình quay lại mình đờp người ta là sai.

Có vị Tỷ-kheo phát hiện mình đang bị 5 triền vây khốn, bèn đến thưa chuyện với thầy bốn sư. Vị này dặt dẹo tử đến gặp Phật, và với lời dạy của Ngài, vị Tỷ-kheo dặt dẹo kia trở về tu tập tinh tấn rồi chứng La-hán. Nội dung bài kinh này chỉ có bao nhiêu đó thôi.

Kālena dhammassavana, có nghĩa là đúng thời nghe pháp hoặc nghe pháp kịp lúc.

Kālena dhammassākacchā, có nghĩa là đúng thời học đạo hoặc học đạo kịp lúc.

Trong chú giải của bài kinh này giải thích, khi mình nhận biết mình có sự trục trặc, cần đến sự hỗ trợ của thầy bạn, thì mình phải lập tức đi liền, ngày hoặc đêm, miễn là vấn đề đó được giải quyết.

Kālena có nghĩa là kịp thời. Chứ mình đọc mấy chục năm cứ: “Tùy thời nghe pháp, tùy thời đàm luận pháp”, mà mình không biết cái chữ tùy thời là cái gì. Tùy thời ở đây có nghĩa là đúng lúc.

Về sinh lý, khi thấy đói thì kiếm miếng ăn. Về tâm lý, khi thấy tâm tư có vấn đề thì cũng phải tìm cách giải quyết, vì không biết mình sẽ chết lúc nào, hoặc cái sự lần lữa, postpone, sẽ làm mất cơ hội chứng đạo.

Những hạng người dễ sợ hãi lúc chết:

1. Thích hưởng dục.
2. Ái luyện thân xác.
3. Thiện ít, ác nhiều.
4. Còn điều nghi nan trong Phật pháp chưa được giải tỏa.

Mấy bài kinh này quan trọng lắm nên tôi muốn các vị xăm lên người, bởi vì thuộc mấy cái này thì mình mới chuẩn bị một cái chết không sợ hãi được. Xin lỗi nha, chứ bị tuyên truyền, nhồi sọ, dụ khị, tẩy não theo pháp môn này, pháp môn kia, tới hồi nghe nói ung thư một cái là rung bần tuôn ướn quần, thì cái đó là sai.

Mình phải coi xem mình có dễ bị hoảng loạn trước cái chết với cái lý do nào trên đây hay không. Vị Tỷ-kheo này đã làm đúng như vậy nên đã chứng Thánh.

Sự Kiện Cần Phải Quan Sát. Abhiñhapaccavekkhitabbāṇasuttaṃ.

Phật dạy ta mỗi ngày phải nhớ hoài 5 điều tâm niệm sau đây:

1. Chắc chắn sẽ bị già.
2. Chắc chắn sẽ bị bệnh.
3. Chắc chắn sẽ bị chết.
4. Chắc chắn ta sẽ lìa xa những người hay vật mà ta thương thích.
5. Ta chắc chắn phải chịu trách nhiệm với tất cả những thiện ác lớn bé trong tam nghiệp của mình. Tức là những gì mình nói, làm, suy nghĩ, dầu chỉ một phút thì nó cũng phải theo mình như bóng với hình.

Dù chỉ một phút mà tạt một ly nước sôi làm chết một con ruồi hay gián thì coi như xong, mình vừa mới cộng thêm trong cái sổ đoạn trường một khoản nợ không hề nhỏ, dầu nó chỉ là một con ruồi.

Là vì sao? Là vì hôm nay nó chết trong tay mình trong thân phận một con ruồi, nhưng mai sau mình không biết mình chịu cái quả chết nước sôi lúc đó mình là ai. Có thể lúc đó mình là một ông vua mới lên ngôi, một hoa hậu mới vừa đoạt giải, một người mới vừa chứng quả La-hán, một người trúng vé số, mình không có biết mai này mình sẽ bị chết phồng trong hoàn cảnh và điều kiện như thế nào.

Năm điều quán tưởng hằng ngày:

Thế Tôn lời dạy tỏ tường,

Năm điều quán tưởng phải thường xét ra.

1) Ta đây phải có sự già,

Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn.

2) Ta đây bệnh tật phải mang,

Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành.

3) Ta đây sự chết sẵn dành,
Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ.

4) Ta đây phải chịu phân ly,
Nhân vật quý mến ta đi biệt mà.

5) Ta đi với nghiệp của ta,
Dầu cho tốt xấu tạo ra tự mình,
Theo ta như bóng theo hình,
Ta thọ quả báo phân minh kết thành.

Đây là bản dịch tiếng Việt, nhưng hôm nay mình mới gặp là thì ra đây là cái bản gốc của cái bài kinh đó.

Ở đây Ngài mới giải thích tại sao phải nhớ hoài 5 cái điều tâm niệm này:

1. Nghĩ đến tuổi già để không có một tuổi trẻ bạt mạng.
2. Nghĩ đến cái bệnh để không ỷ lại sức khỏe rồi sống bất thiện.
3. Nghĩ đến cái chết để chuẩn bị ra đi mọi lúc, chứ mình nghĩ còn lâu thì không có được.
4. Nghĩ đến cái sự mất mát phân ly để lòng có những chuẩn bị.
5. Suy tưởng về nghiệp báo để có cái tam nghiệp tốt hơn.

Ngài không muốn mình mơ mơ màng màng nên Ngài giải thích tại sao. Bởi vì khi họ biết nghĩ về nghiệp báo chẳng hạn, thì các nghiệp ác được đoạn tận, dứt hẳn triệt để, hoặc tối thiểu nó được giảm thiểu, bớt được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Thanh Niên Licchavi. Licchavikumārakasuttaṃ.

Nội dung là ông hoàng Mahānāma của dòng vua Licchavi nhìn thấy một đám thanh niên nổi tiếng côn đồ đang đứng chấp tay hầu Phật. Ông này ngạc nhiên hỏi Phật là

cái thứ như vậy mà bữa nay cũng đến chấp tay hầu Phật hay sao. Đức Phật Ngài dạy rằng:

“Giá trị của con người là cách sống, không phải là thân thể hay dư luận nói sao về họ.”

Ngài dạy thế này:

1.

Sống sao mà để làm đẹp lòng mẹ cha.

2. Sống sao trọn vẹn trách nhiệm với gia đình gồm vợ con và kẻ dưới.

3. Sống sao làm đẹp lòng quan chức địa phương và cư dân sở tại.

4. Sống biết tôn kính hàng khuất mặt: quỷ thần, thiên long bát bộ, các hàng khuất mặt. Nghĩa là mình có côn đồ lưu manh đi chằng nữa, nhưng thấy cây đa cây đề thì cũng phải xuống ngựa ngã nón. Gặp cái miếu xưa, đền cổ cũng không có phóng uế, coi thường, cũng biết cúng bái, cầu nguyện.

5. Sống có lòng tôn kính đối với kẻ đức độ, người tu hành đang hoằng. Nghĩa là mình thấy người ta hơn mình thì mình cũng phải nể mặt ba phần.

Người sống với năm hạnh lành này thì coi như là một cư sĩ tốt, sẽ có thiện chung, tức kết quả có hậu. Có nhiều người chỉ có mệnh chung nhưng không có được thiện chung, tức là kết thúc không có đẹp. Một là tan nhà nát cửa, hai là chết để tiếng xấu sau lưng, ba là bản thân ra đi không có gì để cầm theo, thì được gọi là không có thiện chung.

Chúc các vị một ngày vui và hẹn các vị ngày mai.